

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày 21-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc

Bà Bùi Thị Bích Liên

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:**
Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Quốc N, sinh ngày 31/10/1991 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở: Tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quốc H và bà Chu Thị S; có vợ là Ngô Thị Tr và 01 con sinh năm 2020; tiền sự: Không;

Tiền án có 01: Bản án số 172/2022/HS-ST ngày 14/12/2022 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đang trong thời gian thử thách của án treo thì phạm tội;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/11/2023; tạm giam ngày 11/11/2023 (có mặt);

2. Nguyễn Văn H1, sinh ngày 28/9/1996 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Kim Thị C; có vợ là Triệu Thị Hồng L và 01 con sinh năm 2022; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2011 đi trường giáo dưỡng tại tỉnh Ninh Bình đến năm 2013 về địa phương;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2023; tạm giam ngày 27/10/2023 (có mặt);

3. Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 20/8/1997 tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Thúy L; có vợ là Nguyễn Thị H4 và 01 con sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tháng 5/2019, Công an thành Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến nay tiền sự đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/11/2023; tạm giam ngày 11/11/2023 (có mặt);

4. Nguyễn Tiến H2, sinh ngày 19/9/1987 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Dương Thị C; có vợ là Lê Thị T và 01 con sinh năm 2022; tiền sự: Không;

Tiền án có 01: Bản án số 102/2019/HS-ST ngày 09/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng kể từ ngày 09/9/2019 về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo đang trong thời gian thử thách của án treo thì phạm tội;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2023; tạm giam ngày 27/10/2023 (có mặt);

5. Nguyễn Duy N1, sinh ngày 08/8/1987 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H4 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền sự: Không;

Tiền án có 01: Bản án số 108/2019/HS-ST ngày 11/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 05/9/2023 chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2023; tạm giam ngày 27/10/2023 (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc N, Nguyễn Hữu T1: Bà Nguyễn Thị Kim Q – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H1: Bà Nguyễn Thị Kim D – Luật sư Văn phòng Luật sư số 1 Vĩnh Phúc, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Nguyễn Thị Thu H3, sinh ngày 30/4/2005; trú tại: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (vắng mặt);

+ Chị Đỗ Như Q, sinh năm 2003; trú tại: Số 46/3/N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn Tr1, sinh năm 1998; trú tại: Thôn L, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Chị Triệu Thị Hồng L, sinh năm 2002; trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ 50 phút ngày 17/10/2023, tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 11 đường L, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời điểm kiểm tra tại phòng khách của tầng một có 03 người gồm: Nguyễn Văn H1, Hoàng Hiền H2 và Thảm Thị B1. Phát hiện tại phòng 201 của ngôi nhà có mở nhạc mạnh, kiểm tra bên trong có 05 người gồm: Nguyễn Tiến H2, Nguyễn Duy N1, Nguyễn Văn Tr1, Nguyễn Thị Thu H3 và Đỗ Như Q. Quá trình kiểm tra phát hiện trên giường trong phòng 201 có 01 đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt đĩa có 01 thẻ nhựa màu đen có chữ GUCCI, 02 ống hút được cuốn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng đều bám dính chất bột màu trắng và 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, 01 chiếc loa màu đen đã cũ hiệu Harman/Kardon, 01 bình gas mini có gắn đầu khò, 01 chiếc đèn Laser K10 Plus, màu đen đã cũ. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ các đồ vật, tài sản nêu trên, niêm phong túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng vào phong bì thư ký hiệu A1 và niêm phong đĩa sứ, thẻ nhựa cùng 02 ống hút vào hộp giát cotton ký hiệu A2 theo quy định của pháp luật.

Kiểm tra Phòng 202 phát hiện có Trần Thị Ph và Lò Thị Ph, Tổ công tác không phát hiện thu giữ gì ở phòng này.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, nơi làm việc của Nguyễn Văn H1, tại số nhà 11 đường L, phường K, thành phố V. Kết quả khám xét: Phát hiện thu giữ trong tủ sắt nhỏ của tủ bếp trong phòng bếp tầng 1 có:

- 03 túi nilon nhỏ bên trong có chứa các viên nén màu vàng nghi là ma túy kẹo, vật chứng được niêm phong vào phong bì ký hiệu B1; 03 túi nilon nhỏ bên trong có chứa các viên nén màu trắng nghi là ma túy kẹo, vật chứng được niêm phong vào phong bì ký hiệu B2; 05 túi nilon nhỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, vật chứng được niêm phong vào phong bì ký hiệu B3; 05 túi nilon nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, vật chứng được niêm phong vào phong bì ký hiệu B4; 04 gói nilon vỏ bên ngoài màu hồng in chữ cheri, vật chứng được niêm phong vào phong bì ký hiệu B5; 03 gói nilon vỏ bên ngoài

màu vàng cam in chữ chali, vật chứng được niêm phong vào phong bì ký hiệu B6; Thu tại vị trí góc mặt bàn bếp nấu ăn có 03 cân tiểu li điện tử, 20 túi nilon nhỏ còn mới;

- Tạm giữ 01 điện thoại Iphone 14, 01 điện thoại Iphone X của Nguyễn Văn H1; Tạm giữ của Nguyễn Tiến H2 01 điện thoại Iphone 6 gắn sim số 0847.955.886; Tạm giữ 05 xe mô tô các loại tại vị trí trước cửa ra vào của ngôi nhà số 11 đường L. Cụ thể: Tạm giữ của Nguyễn Văn H1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 88G1-155.81 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 88D1-504.37; Tạm giữ của Nguyễn Duy N1 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 88S8-0275; Tạm giữ của Hoàng Hiền H2 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 88L1-652.38; Tạm giữ của Nguyễn Tiến H2 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 88B1-221.91 tất cả đều đã qua sử dụng.

Căn cứ kết quả điều tra xác định, từ ngày 15/6/2023, Hoàng Quốc N đã thuê nhà số 11 đường L, phường K, thành phố V của ông Nguyễn Đức H3 với giá là 22.000.000đ một tháng để ở và kinh doanh nhà nghỉ nhưng khi thuê được nhà thì N đã để cho người khác thuê phòng sử dụng ma túy và bán ma túy tại đây. N có thuê hai nhân viên là Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Hữu T1 làm thuê cho N, trả lương mỗi người là 6.000.000 đồng/1 tháng. N còn mua, làm các dụng cụ như đĩa sứ, ống hút, thẻ cứng, loa, đèn nháy, bình ga gắn đầu khò ở các phòng để phục vụ khách sử dụng ma túy. Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Hữu T1 giúp sức cho N trong việc trông coi nhà, bán trái phép chất ma túy và tổ chức cho người khác sử dụng ma túy tại nhà được N thuê.

Sáng ngày 17/10/2023, qua các mối quan hệ xã hội, N mua được 40.000.000 đồng tiền ma túy tổng hợp gồm 110 viên ma túy kẹo, 10 gam ma túy ke đá và ke kim tuyến, 7 túi nước vui của một nam thanh niên không biết nhân thân lai lịch, chỉ có tài khoản Telegram tên là “Hoang Tu”.

Sau khi mua ma túy, N chia số ma túy thành gói nhỏ rồi cất số ma túy vừa mua được vào ngăn tủ sắt của tủ bếp nhà số 11 rồi N nói cho H1 và T1 biết việc N để ma túy trong tủ sắt nếu có ai mua thì bán giá 220.000 đồng một viên ma túy kẹo, 1.150.000 đồng một chỉ ma túy ke đá, 2.000.000 đồng một chỉ ma túy ke kim tuyến và 2.500.000 đồng một túi nước vui, đồng thời N đưa cho H1 và T1 mỗi người một chìa khóa của ngăn tủ sắt này để khi có ai mua ma túy thì lấy bán cho khách. H1 và T1 đồng ý rồi cả bọn ra về. Đến tối ngày 17/10/2023, T1 đón H1 đến nhà số 11 làm việc còn T1 đi chơi.

Chiều tối ngày 17/10/2023, Nguyễn Tiến H2 cùng Nguyễn Duy N1, Nguyễn Văn Tr1 rủ nhau đi uống bia tại quán Tôm Tít thuộc phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc cho đến 18 giờ thì Tr1 mượn xe mô tô SH biển kiểm soát: 88B1-221.91 của H2 đi về trước còn H2 và N1 vẫn ngồi uống bia tại quán. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày sau khi ăn uống xong, H2 có nói với N1 là đi chơi thuê phòng sử dụng ma túy. N1 đồng ý, H2 có nói với N1 đến rủ Tr1 đi chơi cùng. Sau đó H2 và N1 đi chung xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát: 88S8-0275 của N1 đến phòng trọ của Tr1. Khi đến nơi H2 rủ Tr1 đi chơi (Ý là rủ Tr1 đi sử dụng ma túy tổng hợp) thì Tr1 đồng ý. Sau đó H2 điều khiển xe mô

tô nhãn hiệu SH biển kiểm soát: 88B1-221.91 chở Tr1, còn N1 điều khiển xe mô tô Sirius đi một mình theo sau xe H2 để tìm nơi để sử dụng ma túy. Do nghe bạn bè xã hội nói nên H2 có biết tại nhà số 11 đường L, thuộc phường K, thành phố V có cho thuê phòng để sử dụng ma túy nên H2 đưa N1, Tr1 đến đó để thuê phòng sử dụng ma túy. Khi đi đến nơi H2 thấy cửa mở nên đi xe vào trong nhà. Sau đó H2 có đến gặp Nguyễn Văn H1 đang phục vụ ở đây và bảo cho nhóm của H2 một phòng thì được H1 sắp xếp lên phòng 201 rồi H2, N1, Tr1 lên phòng thì thấy trong phòng đã có sẵn đĩa hoa quả, loa, đèn, bình ga gắn đầu khò, 01 đĩa sứ, 02 ống hút cuốn bằng tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu đen, loa, đèn nháy, nước do H1 chuẩn bị từ trước trong phòng 201. Vào phòng khoảng 10 phút sau thì H2 đi từ trên phòng xuống gặp H1 tại khu vực phòng bếp, H2 nói H1 bán cho H2 02 viên ma túy kẹo, 01 chỉ ma túy ke và gọi cho 02 nhân viên lên để phục vụ, chơi ma túy cùng thì H1 đồng ý. Sau đó H1 đưa cho H2 02 viên ma túy kẹo, 01 chỉ ma túy ke được đựng trong một túi nilon nhỏ. H2 cầm ma túy kẹo và ma túy ke H1 đưa rồi đi lên phòng. Lúc này H1 đã gọi điện cho Hoàng Quốc N báo có khách đến thuê phòng 201 để sử dụng ma túy và bảo N gọi 2 nhân viên nữ phục vụ khách sử dụng ma túy. N đồng ý và gọi hai nhân viên là Nguyễn Thị Thu H3 và Đỗ Như Q hiện đang là nhân viên tự do trợ tại phường K, thành phố V đến phục vụ khách sử dụng ma túy. Sau khi vào phòng H2 lấy đĩa sứ có sẵn ở ngăn tủ trong phòng 201 (trên mặt đĩa sứ đã có sẵn 02 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ nhựa màu đen GUCCI) đặt ở giường ngủ và để 02 viên ma túy kẹo cùng 01 chỉ ma túy ke vào trong đĩa sứ. H2 lấy một viên ma túy kẹo ra chia làm hai phần, một phần H2 sử dụng, phần còn lại thì đưa cho Tr1. Tr1 cầm nửa viên ma túy kẹo H2 đưa và sử dụng bằng cách uống lẫn với nước ngọt coca cola. Sau đó H2 lấy viên ma túy kẹo còn lại ra chia làm hai phần, một phần đưa cho N1 sử dụng, một phần còn lại để ở đĩa hoa quả. Sau khi sử dụng ma túy kẹo xong, N1 lấy gói ma túy ke H2 mang lên đồ vào đĩa sứ để “xào ke”. Khi N1 đang xào ma túy ke thì có hai nhân viên nữ là H3 và Q vào phòng để phục vụ nhóm H2 sử dụng ma túy. Tại đây H2 đưa cho Q một nửa viên ma túy kẹo còn lại để sử dụng. Sau khi N1 xào ma túy ke xong và chia thành các đường nhỏ N1 dùng ống hút hít vào cơ thể qua đường mũi sau đó đưa cho H2, Tr1, H3, Q mỗi người lần lượt cùng nhau sử dụng ma túy bằng cách dùng ống hút hít qua đường mũi, sau đó nằm nghe nhạc. Khi sử dụng hết số ma túy trên đĩa, thì N1 trực tiếp đi xuống gặp H1 và nói H1 bán thêm cho 01 chỉ ma túy ke nữa để N1 mang lên cùng mọi người sử dụng. H1 đồng ý và đưa cho N1 01 chỉ ma túy ke. Sau khi mua được ma túy ke N1 mang lên phòng 201 và đặt lên trên mặt đĩa sứ để chuẩn bị sử dụng.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Cơ quan Công an vào kiểm tra, thu giữ các đồ vật để sử dụng ma túy, 01 túi nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (là gói ma túy N1 vừa mua của H1 chưa kịp sử dụng) và tiến hành lập biên bản sự việc theo quy định.

Đến khoảng 23 giờ ngày 17/10/2023, N và T1 biết được thông tin H1 cùng một số khách đến thuê nhà số 11 sử dụng ma túy đã bị cơ quan Công an bắt giữ nên cả hai đã bỏ trốn, sau đó N và T1 đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 18/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh phúc ra quyết định trưng cầu giám định số: 647 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy có trong mẫu ký hiệu A1, A2, B1, B2, B3, B4, B5 và B6. Ngày 24/10/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 2891/KL- KTTHS, kết luận:

- Tinh thể dạng đá, màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 0,9421g (Không phẩy chín bốn hai một gam, không kể bao bì).

- Chất bám dính màu trắng trên bề mặt đĩa sứ có trong mẫu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng do tồn tại ở dạng vết.

- Chất bám dính màu trắng trên bề mặt 02 tờ tiền mệnh giá 10.000đ cuộn thành hình ống hút được cố định bằng các vỏ đầu thuốc lá có trong mẫu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng do tồn tại ở dạng vết.

- Chất bám dính màu trắng trên bề mặt 01 thẻ nhựa màu đen có in chữ GUCCI có trong mẫu A2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng do tồn tại ở dạng vết.

- Mẫu B1 gồm: 46 (Bốn mươi sáu) viên nén màu vàng trên mỗi mặt viên nén có in chìm ký tự “f” là ma túy, loại MDMA có tổng khối lượng 18,5285g (Mười tám phẩy năm hai tám năm gam, không kể bao bì).

- Mẫu ký hiệu B2 gồm: 62 (Sáu mươi hai) viên nén màu trắng hình bầu dục và 02 mảnh cục bột viên nén màu trắng là ma túy, loại MDMA có tổng khối lượng 23,9040g (Hai mươi ba phẩy chín không bốn không gam, không kể bao bì).

- Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu B3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có tổng khối lượng 4,1607g (bốn phẩy một sáu không bảy gam, không kể bao bì).

- Tinh thể dạng đá, màu trắng của mẫu ký hiệu B4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 4,5918g (Bốn phẩy năm chín một tám gam, không kể bao bì).

- Chất bột màu trắng được đựng trong 04 (Bốn) túi nilon màu hồng, trên một mặt mỗi túi có in chữ “CHERRY LADY” và một số ký tự tiếng nước ngoài có tổng khối lượng là 5,0482g (Năm phẩy không bốn tám hai gam, không kể bao bì). Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroin, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C- B, TFMPP và THC) trong mẫu chất bột màu trắng trên.

- Chất bột màu trắng - vàng được đựng trong 03 (Ba) túi nilon màu cam-đen trên mỗi mặt mỗi túi có in chữ “CHALI” và một số ký tự tiếng nước ngoài có tổng khối lượng là 5,2227g (Năm phẩy hai hai hai bảy gam, không kể bao bì).

Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroin, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C- B, TFMPP và THC) trong mẫu chất bột màu trắng trên.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, mục IB, STT 11, Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Mẫu vật trả hoàn trả sau giám định gồm: A1= 0,9067 gam; B1= 18,2292 gam; B2= 23,6970g; B3= 3,9740 gam; B4= 4,4722 gam; B5=3,9680 gam; B6= 4,7340 gam được niêm phong theo quy định.

Ngày 18/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh phúc ra quyết định trưng cầu giám định số: 648, 649, 650, 651, 652, 653 và 654 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy có trong mẫu nước tiểu thu được của Nguyễn Văn H1, Hoàng Hiền H2, Nguyễn Tiến H2, Nguyễn Duy N1, Nguyễn Văn Tr1, Nguyễn Thị Thu H3, Đỗ Như Q.

Tại kết luận giám định số 2897/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B, Cocaine, Diazepam và TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn H1;

Tại kết luận giám định số 2898/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, 2C-B, Cocaine, Diazepam và TFMPP) trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Hoàng Hiền H2;

Tại kết luận giám định số 2899/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Tiến H2;

Tại kết luận giám định số 2896/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Duy N1;

Tại kết luận giám định số 2892/KL-KTHS ngày 24/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tìm thấy các chất ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn Tr1;

Tại kết luận giám định số 2893/KL-KTHS ngày 24/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thị Thu H3;

Tại kết luận giám định số 2915/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tìm thấy chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu thu của Đỗ Như Q.

07 mẫu trả sau giám định bên trong các mẫu trả đều có 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định.

Số lượng ma túy N, H1, T1 để bán được xác định là: A1 = 0,9421g Ketamine; B1 = 18,5285g MDMA; B2 = 23,9040g MDMA; B3 = 4,1607g Ketamine; B4 = 4,5918g Ketamine. Tổng trọng lượng Ketamine là 9,6946g, MDMA là 42,4325g. Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, xác định tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy MDMA so với mức tối thiểu đối với chất ma túy MDMA quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 42,43% (42,4325 gam so với 100 gam) và tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy Ketamine so với mức tối thiểu đối với chất ma túy Ketamine quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là 3,23% (9,6946 gam so với 300 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy MDMA và chất ma túy Ketamine là 45,66% (dưới 100%), thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 74/CT-VKSVP-P1 ngày 03/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc N, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hữu T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hoàng Quốc N, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tiến H2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Duy N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Hoàng Quốc N và đồng phạm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hoàng Quốc N và đồng phạm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc N, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hữu T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Hoàng Quốc N, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tiến H2, Nguyễn Duy N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 55, 56, 58; khoản 5 Điều 65; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Quốc N từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai tội và Tổng hợp với 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2022/HS-ST ngày 14/12/2022 của

Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai Bản án.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 55, 58; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H1 từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai tội.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu T1 từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 56, 58; khoản 5 Điều 65; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Tiến H2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Tổng hợp với 02 năm 03 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai Bản án.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy N1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Không phạt bổ sung các bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen là các dụng cụ phục vụ việc sử dụng chất ma túy tại phòng 201 và toàn bộ các chất ma túy thu giữ đã tiến hành giám định và được trả mẫu còn lại về sau khi giám định xong gồm: A1= 0,9067 gam; B1= 18,2292 gam; B2= 23,6970g; B3= 3,9740 gam; B4= 4,4722 gam; B5=3,9680 gam; B6= 4,7340 gam, 07 mẫu trả sau giám định nước tiểu bên trong các mẫu trả đều có 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói, 20 túi nilon nhỏ còn mới dùng để cân, đựng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng dùng làm ống hút cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với bộ loa, đèn nháy thu tại phòng 201; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 tạm giữ của H1 dùng để liên lạc với N để thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/10/2024; 03 cân tiểu li điện tử cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone X tạm giữ của H1 là tài sản cá nhân; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 88G1-155.81 của Hoàng Quốc N mua lại để sử dụng đi lại; 01 điện thoại Iphone 6 đã cũ là tài sản cá nhân tạm giữ của Nguyễn Tiến H2. Những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 88D1-504.37 tạm giữ của Nguyễn Văn H1 là xe mô tô có đăng ký tên là Triệu Thị Hồng L là vợ của H1; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 88S8-0275 đã cũ, đã qua

sử dụng tạm giữ của Nguyễn Duy N1 là tài sản đứng tên đăng ký chủ sở hữu là Nguyễn Thị H là vợ của N1. Không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị Liên và chị Huế.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Quốc N và Nguyễn Hữu T1 trình bày: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo ra đầu thú; bố bị cáo N từng tham gia quân đội theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tuyên mức án nhẹ nhất cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H1 trình bày: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H1 luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, không được lợi gì; vợ bị cáo bị bệnh trầm cảm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Quốc N nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng và sửa sai.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Hữu T1 nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Tiến H2 nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xử phạt mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo Nguyễn Duy N1 nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quốc N và đồng phạm đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với

lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định.... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Từ ngày 15/6/2023, Hoàng Quốc N thuê nhà số 11 đường L, phường K, thành phố V để ở và kinh doanh nhà nghỉ nhưng khi thuê được nhà thì N đã để cho người khác thuê phòng sử dụng ma túy và bán ma túy tại đây. N còn mua, làm các dụng cụ như đĩa sứ, ống hút, thẻ cứng, loa, đèn nháy, bình ga gắn đầu khò ở các phòng để phục vụ khách sử dụng ma túy. N thuê Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Hữu T1 làm nhân viên, giúp sức cho N trong việc trông coi nhà, bán trái phép chất ma túy và tổ chức cho người khác sử dụng ma túy tại nhà được N thuê. Sau khi mua ma túy, N chia số ma túy thành gói nhỏ rồi cất số ma túy vừa mua được vào ngăn tủ sắt của tủ bếp nhà số 11 đường L rồi N nói cho H1 và T1 biết việc N để ma túy trong tủ sắt nếu có ai mua thì bán, đồng thời N đưa cho H1 và T1 mỗi người một chìa khóa của ngăn tủ sắt này để khi có ai mua ma túy thì lấy bán cho khách. H1 và T1 đồng ý nhận chìa khóa và quản lý số ma túy này để bán cho khách.

Chiều tối ngày 17/10/2023, Nguyễn Tiến H2 rủ Nguyễn Duy N1 và Nguyễn Văn Tr1 đi chơi, thuê phòng sử dụng ma túy. H2 đưa N1, Tr1 đến số nhà 11 đường L của N để thuê phòng sử dụng ma túy. Đến nơi nhóm của H2 được H1 sắp xếp lên phòng 201 rồi H2, N1, Tr1 lên phòng thì thấy trong phòng đã có sẵn đĩa hoa quả, loa, đèn, bình ga gắn đầu khò, 01 đĩa sứ, 02 ống hút cuốn bằng tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa màu đen, loa, đèn nháy, nước do H1 chuẩn bị từ trước trong phòng 201. Vào phòng khoảng 10 phút sau thì H2 đi xuống gặp H1 mua 02 viên ma túy kẹo, 01 chỉ ma túy ke và gọi 02 nhân viên lên để phục vụ, sử dụng ma túy cùng thì H1 đồng ý. H2 cầm ma túy kẹo và ma túy ke lên phòng 201 và chia 02 viên ma túy thành 04 nửa cho nhóm của H2 gồm H2, N1, Tr1 và Q (nhân viên quán) sử dụng. Sau đó N1 là người đổ ma túy Ke do H2 mang đến ra đĩa và tiến hành xào ke cho N1, H2, Tr1, Q và H3 (nhân viên quán) sử dụng. Khi sử dụng hết số ma túy trên đĩa, thì N1 trực tiếp đi xuống gặp H1 và nói H1 bán thêm cho 01 chỉ ma túy ke nữa để N1 mang lên cùng mọi người sử dụng. H1 đồng ý và đưa cho N1 01 chỉ ma túy ke. Sau khi mua được ma túy ke N1 mang lên phòng 201 và đặt lên trên mặt đĩa sứ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan công an phát hiện. Công an tiến hành kiểm tra thu giữ ma túy, đồ vật có liên quan và xác định: Số lượng ma túy N, H1, T1 để bán trong vụ án này được xác định là: Trọng lượng Ketamine là 9,6946g, MDMA là 42,4325g.

Đối với Hoàng Quốc N đã thuê nhà, làm phòng để cho người khác thuê sử dụng ma túy (cung cấp địa điểm, dụng cụ, bố trí, sắp xếp người để thực hiện việc đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác). Bị cáo còn tìm mua ma túy tổng hợp về bán lại và giao cho người khác bán cho các đối tượng sử dụng để hưởng tiền chênh lệch. Bị cáo thuê Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hữu T1 để cùng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của Hoàng Quốc N đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Văn H1 được Hoàng Quốc N thuê làm nhân viên tại nhà số 11 đường L, phường Khai Quang để phục vụ cho khách đến thuê sử dụng ma túy và bán ma túy cho khách đến sử dụng ma túy. Buổi sáng ngày 17/10/2023, H1 được N giao cho ma túy để bán thì H1 đã đồng ý. Đến tối ngày 17/10/2023, H1 chuẩn bị phòng 201 cho khách sử dụng ma túy. Sau đó nhóm của H2 đến sử dụng ma túy thì H1 đã phục vụ cho nhóm này sử dụng ma túy và trực tiếp bán 02 chỉ ma túy ke và 02 viên ma túy kẹo và bố trí 02 nhân viên phục vụ cho nhóm H2. Hành vi của H1 đồng phạm với N về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Hữu T1 là người được Hoàng Quốc N thuê làm nhân viên tại nhà số 11 đường L, phường Khai Quang để phục vụ cho khách đến thuê sử dụng ma túy và bán ma túy cho khách đến sử dụng ma túy. Buổi sáng ngày 17/10/2023, T1 được N giao cho ma túy để bán thì T1 đã đồng ý nhận chia khóa tủ sắt đựng ma túy và còn mở ra kiểm tra lại. Tối ngày 17/10/2023, T1 không có mặt tại số nhà 11, đường L để phục vụ khách sử dụng ma túy. Việc T1 đồng ý cầm chìa khóa tủ để quản lý nhằm mục đích bán ma túy giúp cho N vào ngày 17/10/2023 đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Tiến H2, ngày 17/10/2023, H2 là người khởi sướng rủ N1 và Tr1 đi sử dụng ma túy. H2 trực tiếp thuê phòng 201, mua ma túy, chia ma túy kẹo cho người khác sử dụng và gọi nhân viên đến phục vụ bản thân và đồng bọn sử dụng trái phép chất ma túy cùng. Nguyễn Duy N1 được Nguyễn Tiến H2 rủ rê, mời đi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phòng 201, N1 là người trực tiếp “xào ke”, rồi chia thành các đường nhỏ cho mọi người sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy trên, N1 đã đi xuống khu vực bếp gặp bị cáo H1 và mua thêm của bị cáo H1 01 chỉ ma túy ke sau đó mang lên phòng 201 cho nhóm N1 sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ. Hành vi của Nguyễn Tiến H2 và Nguyễn Duy N1 đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào khối lượng và số lượng các chất ma túy mà các bị cáo Hoàng Quốc N, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Hữu T1 bán thì các bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định định:

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

...

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”.

Căn cứ vào số lượng người sử dụng trái phép chất ma túy và nhân thân của các bị cáo, nên bị cáo Hoàng Quốc N, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tiến H2 phạm tội “*Tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Duy N1 có 01 tiền án về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật

Hình sự) nên bị cáo Nguyễn Duy N1 phạm tội “*Tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định định:

“ 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên”;

...

h) Tái phạm nguy hiểm.”

Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội vì nó làm xói mòn đạo đức, lối sống của một bộ phận thanh niên, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Hoàng Quốc N đã từng bị đưa ra xét xử đó là ngày 14/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 06 tháng, đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo đang trong thời gian thử thách của án treo mà lại phạm tội; bị cáo chỉ đạo H1 bán ma túy 02 lần nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bố bị cáo là ông Hoàng Quốc H đã từng tham gia quân đội nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 bản thân đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng ngày 21/10/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Dương nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân, nay lại thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt nghiêm; bị cáo thực hiện hành vi bán ma túy cho hai người nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu T1 bản thân đã từng bị Công an thành phố Vĩnh Yên phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy năm 2019, đến nay đã được

xóa tiền sự, mặc dù đã được xóa tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân nay thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tiến H2 đã từng bị đưa ra xét xử đó là ngày 09/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 04 năm 06 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bỏ bị cáo là ông Nguyễn Văn Phương được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Duy N1 đã từng bị đưa ra xét xử đó là ngày 11/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đến nay chưa được xóa án tích. Do tiền án này của bị cáo đã bị áp dụng là tình tiết định khung tăng nặng nên bị cáo không bị áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân, nay lại thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, Hoàng Quốc N là người chủ động thuê nhà cho khách sử dụng ma túy trực tiếp chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy, mua ma túy về để bán cho khách kiếm lời nên N giữ vai trò chính trong việc Mua bán trái phép chất ma túy đồng thời giúp sức tích cực đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. H1 và T1 phạm tội với vai trò giúp sức cho N trong việc mua bán trái phép chất ma túy đồng thời H1 theo sự chỉ đạo của N tối ngày 17/10/2024 đã chuẩn bị phòng, phục vụ khách và bán ma túy cho khách sử dụng nên đồng phạm với N trong việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. H2 là người chủ động rủ N1, Tr1 đi sử dụng chất ma túy, tìm kiếm địa điểm, mua ma túy, cung cấp ma túy và chia ma túy cho nhóm của H2 sử dụng nên giữ vai trò chính trong việc tổ chức cho nhóm của H2 sử dụng ma túy. N1 là người trực tiếp xào ma túy Ketamine, chủ động mua thêm ma túy cho cả nhóm sử dụng nên đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với H2. Mặc dù có nhiều bị cáo cùng tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, chỉ đạo chặt chẽ khi thực hiện tội phạm, do vậy chỉ là đồng phạm giản đơn.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Đối với bị cáo Hoàng Quốc N và Nguyễn Tiến H2 phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và sẽ được tổng hợp với hình phạt của bản án này.

[5]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản gì lớn nên không cần phạt bổ sung bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen là các dụng cụ phục vụ việc sử dụng chất ma túy tại phòng 201 và toàn bộ các chất ma túy thu giữ đã tiến hành giám định và được trả mẫu còn lại về sau khi giám định xong gồm: A1= 0,9067 gam; B1= 18,2292 gam; B2= 23,6970g; B3= 3,9740 gam; B4= 4,4722 gam; B5=3,9680 gam; B6= 4,7340 gam, 07 mẫu trả sau giám định nước tiểu bên trong các mẫu trả đều có 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói, 20 túi nilon nhỏ còn mới dùng để cân, đựng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng dùng làm ống hút, cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với bộ loa, đèn nháy thu tại phòng 201; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 của H1 dùng để liên lạc với N để thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/10/2024; 03 cân tiểu li điện tử cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone X tạm giữ của H1 là tài sản cá nhân; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 88G1-155.81 của Hoàng Quốc N mua lại để sử dụng đi lại; 01 điện thoại Iphone 6 đã cũ là tài sản cá nhân của Nguyễn Tiến H2. Những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 88D1-504.37 tạm giữ của Nguyễn Văn H1 đăng ký tên là Triệu Thị Hồng L là vợ của H1 và là tài sản hợp pháp của chị Liên; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 88S8-0275 đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Duy N1 đứng tên đăng ký chị Nguyễn Thị H là vợ của N1 và là tài sản hợp pháp của chị Huê. Không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị Liên và chị Huê.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 88L1-652.38 đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của anh Hoàng Hiền H2 xác định là tài sản hợp pháp của Hách. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh phúc đã ra quyết định xử lý đồ vật tài sản trả lại xe mô tô trên cho anh Hoàng Hiền H2 là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 88B1-221.91 đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Tiến H2 xác định là xe của mẹ H2 tên là Dương Thị C. Xét thấy bà C không liên quan gì tới hành vi phạm tội của Nguyễn Tiến H2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh phúc đã ra quyết định xử lý đồ vật tài sản trả lại xe mô tô trên cho bà Dương Thị C là phù hợp.

[7]. Đối với việc các bị cáo N, H1, T1 khai từ khi thuê số nhà 11, đường L, phường K đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện kiểm tra bắt giữ, N đã cùng H1, T1 cho nhiều lượt người thuê phòng để sử dụng ma túy nhưng do không có sổ sách ghi chép và không nhớ được đã cho những ai đã đến thuê phòng để sử dụng ma túy nên không có căn cứ để điều tra làm rõ hành vi vi phạm này của nhóm N, H1, T1.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn Tr1 là người được H2 mời, chị Nguyễn Thu H3 và chị Đỗ Như Q được H2 thuê đến để phục vụ và sử dụng ma túy cùng, những người này chỉ là người sử dụng ma túy và không có hành vi nào khác giúp sức cho H2, N1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 08/5/2024, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn Tr1, chị Nguyễn Thu H3 và chị Đỗ Như Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với anh Hoàng Hiễn H2 không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Hoàng Quốc N và những người khác. Các chị Thảm Thị B1, Lò Thị Ph, Trần Thị Ph đều là nhân viên tự do phục vụ tại các quán hát trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 21 giờ, ngày 17/10/2023, ba người này đến số nhà 11 để tiếp khách, nhưng do khách chưa đến nên chị Biên ngồi chờ ở tầng một, chị Phong và chị Phương lên phòng 202 để chờ. Cả ba người này đều không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của những người khác nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Đức H3 là chủ nhà cho N thuê, xác định ông H không liên quan gì tới hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án nên cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

Về nguồn gốc toàn bộ ma túy thu giữ của Hoàng Quốc N trong vụ án. N khai nhận mua của một người đàn ông có Nick Teelegram là “Hoang Tu” không biết địa chỉ cụ thể, do bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, hiện máy điện thoại của N đã bán cho người khác, sim điện thoại đã bỏ đi không thu giữ được nên không xác định được người đã bán ma túy cho Hoàng Quốc N là ai và ở đâu.

Đối với số ma túy thu tại phòng 201 nhà số 11 niêm phong ký hiệu A1 = 0,9421g Ketamine do không đủ lượng xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Quốc N, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hữu T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Hoàng Quốc N, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tiến H2, Nguyễn Duy N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 55, 56, 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Quốc N 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai tội là 23 (Hai mươi ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp với 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2022/HS-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai Bản án là 24 (Hai mươi tư) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/11/2023 nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/10/2022 đến ngày 31/10/2022 (của Bản án số 172/2022/HS-ST ngày 14/12/2022).

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H1 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai tội là 22 (Hai mươi hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2023.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu T1 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/11/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 56, 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Tiến H2 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với 02 năm 03 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả hai Bản án là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2023.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy N1 07 (Bảy) năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2023.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen và toàn bộ các chất ma túy và mẫu còn lại sau khi giám định gồm: A1= 0,9067 gam; B1= 18,2292 gam; B2= 23,6970g; B3= 3,9740 gam; B4= 4,4722 gam; B5=3,9680 gam; B6= 4,7340 gam; 07 mẫu trả sau giám định nước tiểu bên trong các mẫu trả đều có 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói; 20 túi nilon nhỏ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước: 03 cân tiểu li điện tử, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 của H1.

Trả lại: 01 điện thoại di động Iphone X cho bị cáo H1; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 88G1-155.81 cho Hoàng Quốc N; 01 điện thoại Iphone 6 đã cũ cho Nguyễn Tiến H2. Nhưng tiếp tục tạm giữ các tài sản trên để đảm bảo thi hành án.

Trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 88D1-504.37 cho chị Triệu Thị Hồng L; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 88S8-0275 đã cũ, đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị H.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Hoàng Quốc N, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hữu T1, Nguyễn Tiến H2, Nguyễn Duy N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQCSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa